

CÂU HỎI ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II TIN 11

I. TRẮC NGHIỆM (7Đ)

Bài 17. Quản trị CSDL trên máy tính

Câu 1: Tại sao lại phải thay đổi thói quen quản lý thủ công, chuyển sang sử dụng máy tính với hệ QTCSĐ?

- A. Tiện lợi, kịp thời, nhanh chóng, hạn chế sai sót.
- B. Kịp thời xử lý.
- C. Nhanh chóng.
- D. Hạn chế được sai sót, tiết kiệm bộ nhớ.

Câu 2: Điền vào chỗ còn trống cụm từ thích hợp: So với việc quản lý thủ công thì Quản lý CSDL trên máy tính thường ..., tiết kiệm ... và công sức hơn so với quản lý thủ công.

- A. nhanh chóng, thời gian.
- B. nhanh chóng, tiền bạc
- C. chạy nhanh, dung lượng
- D. chính xác, không gian

Câu 3: Do đâu mà Quản lý CSDL trên máy tính cung cấp khả năng kiểm soát truy cập và độ bảo mật cao hơn so với quản lý thủ công?

- A. Dữ liệu trong CSDL có thể được tìm kiếm, lọc, và phân tích theo nhiều tiêu chí khác nhau trong thời gian ngắn, giúp người quản lý dễ dàng đưa ra quyết định hoặc tìm kiếm thông tin cần thiết.
- B. Các hoạt động cập nhật và chỉnh sửa dữ liệu trên máy tính thường được tự động hóa và có thể được thực hiện đồng thời trên nhiều bản ghi, giúp tiết kiệm thời gian và giảm bớt công sức so với quản lý thủ công mà phải xử lý từng bản ghi một
- C. Được trải nghiệm nhiều tính năng khác nhau: nghe, gọi, chơi trò chơi, xem video...
- D. Dữ liệu trong CSDL có thể được bảo vệ bằng các biện pháp bảo mật như mã hóa

Câu 4: Do đâu mà Quản lý CSDL trên máy tính thường nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và công sức hơn so với quản lý thủ công?

- A. Dữ liệu trong CSDL có thể được tìm kiếm, lọc, và phân tích theo nhiều tiêu chí khác nhau trong thời gian ngắn, giúp người quản lý dễ dàng đưa ra quyết định hoặc tìm kiếm thông tin cần thiết.
- B. Các hoạt động cập nhật và chỉnh sửa dữ liệu trên máy tính thường được tự động hóa và có thể được thực hiện đồng thời trên nhiều bản ghi, giúp tiết kiệm thời gian và giảm bớt công sức so với quản lý thủ công mà phải xử lý từng bản ghi một
- C. Được trải nghiệm nhiều tính năng khác nhau: nghe, gọi, chơi trò chơi, xem video...
- D. Dữ liệu trong CSDL có thể được bảo vệ bằng các biện pháp bảo mật như mã hóa

Câu 5: Do đâu mà Quản lý CSDL trên máy tính mang lại khả năng tra cứu và phân tích dữ liệu hiệu quả hơn so với quản lý thủ công?

- A. Dữ liệu trong CSDL có thể được tìm kiếm, lọc, và phân tích theo nhiều tiêu chí khác nhau trong thời gian ngắn, giúp người quản lý dễ dàng đưa ra quyết định hoặc tìm kiếm thông tin cần thiết.
- B. Các hoạt động cập nhật và chỉnh sửa dữ liệu trên máy tính thường được tự động hóa và có thể được thực hiện đồng thời trên nhiều bản ghi, giúp tiết kiệm thời gian và giảm bớt công sức so với quản lý thủ công mà phải xử lý từng bản ghi một
- C. Được trải nghiệm nhiều tính năng khác nhau: nghe, gọi, chơi trò chơi, xem video...
- D. Dữ liệu trong CSDL có thể được bảo vệ bằng các biện pháp bảo mật như mã hóa

Câu 6: Chọn phương án sai. Các hệ QTCSĐL phổ biến hiện nay là?

- A. MySQL
- B. ORACLE
- C. Microsoft SQL Server
- D. GIMP

Câu 7: MySQL có hạn chế nào sau đây?

- A. Dễ sử dụng
- B. Miễn phí
- C. Giao diện dòng lệnh không thuận tiện với người dùng mới
- D. Tính ổn định và đáng tin cậy

Bài 18. Xác định cấu trúc bảng và các trường khóa

Câu 1: Nếu muốn quản lý thêm thông tin nơi sinh của nhạc sĩ, ca sĩ (tên tỉnh/thành phố), CSDL cần thay đổi như thế nào?

- A. Cần xóa bỏ cấu trúc CSDL và thay bằng cấu trúc khác
- B. Thêm các trường vào CSDL
- C. Cần thay đổi cấu trúc CSDL bằng cách thêm một bảng mới để lưu trữ thông tin này
- D. Thêm các bản ghi vào CSDL

Câu 2: Để thêm thông tin ngày sinh của các nhạc sĩ, ca sĩ vào CSDL, bạn cần?

- A. Cần thay đổi cấu trúc CSDL bằng cách thêm một bảng mới để lưu trữ thông tin này
- B. Thêm một trường mới vào bảng "nhacsi" và bảng "casi" để lưu trữ thông tin ngày sinh
- C. Cần xóa bỏ cấu trúc CSDL và thay bằng cấu trúc khác
- D. Thêm một trường mới vào bảng "nhacsi" để lưu trữ thông tin ngày sinh

Câu 3: Để thực hiện mô hình quản lí danh sách tên quận/huyện của các tỉnh thành phố em phải xác định mối quan hệ giữa?

A. Tỉnh thành phố và Quận/Huyện B. Tỉnh và Thị trấn C. Tỉnh và thị xã D. Huyện và thị trấn

Câu 4: Để thực hiện mô hình quản lí danh sách tên quận/huyện của các tỉnh thành phố, em có thể xác định khóa chính trong trong bảng Tỉnh thành phố là

A. Mã của huyện B. Mã của thị trấn C. Mã của tỉnh thành phố D. Mã của thị xã

Câu 5: Để thực hiện mô hình quản lí danh sách tên quận/huyện của các tỉnh thành phố, em có thể xác định cấu trúc CSDL của bảng Tỉnh thành phố gồm?

A. MaTinhThanhPho (khóa chính), TenHuyen
B. MaTinhThanhPho (khóa chính), TenTinhThanhPho
C. MaHuyen (khóa chính), TenHuyen D. MaThiTran (khóa chính), TenThiTran

Câu 6: Để thực hiện mô hình quản lí danh sách tên quận/huyện của các tỉnh thành phố, em có thể xác định cấu trúc CSDL của bảng Quận/Huyện gồm?

A. MaQuanHuyen (khóa chính), TenTinhThanhPho
B. MaQuanHuyen (khóa chính), TenQuanHuyen
C. MaQuanHuyen (khóa chính), TenQuanHuyen, MaTinhThanhPho
D. MaQuanHuyen (khóa chính), MaTinhThanhPho

Câu 7: Để thực hiện mô hình quản lí danh sách tên quận/huyện của các tỉnh thành phố, trong bảng Quận/Huyện thì MaTinhThanhPho sẽ là?

A. Khóa chính B. Khóa ngoại tham chiếu tới bảng Quận/Huyện
C. Khóa ngoại tham chiếu tới bảng Tỉnh thành phố D. Khóa ngoại

Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng đơn giản

Câu 1: Việc đầu tiên để làm việc với một CSDL là?

A. Thu thập B. Xử lý C. Tạo lập D. Sửa dữ liệu

Câu 2: Việc đầu tiên để tạo lập một CSDL quan hệ là ?

A. Thu thập dữ liệu B. Xử lý dữ liệu C. Tạo ra một hay nhiều bảng D. Cập nhật dữ liệu

Câu 3: Mở HeidiSQL và kết nối đến cơ sở dữ liệu của bạn (nếu đã có). Nếu chưa có cơ sở dữ liệu, bạn có thể tạo mới một cơ sở dữ liệu bằng cách nhấp chuột phải vào?

A. " Create database" B. "Create new" C. "Root" D. "user"

Câu 4: Sau khi kết nối đến cơ sở dữ liệu, bạn có thể chọn cơ sở dữ liệu đó trong?

A. Danh sách cơ sở dữ liệu được hiển thị bên dưới của HeidiSQL
B. Danh sách cơ sở dữ liệu được hiển thị bên phải của HeidiSQL
C. Danh sách cơ sở dữ liệu được hiển thị bên trái của HeidiSQL
D. Danh sách cơ sở dữ liệu được hiển thị ở dưới của HeidiSQL

Câu 5: Để tạo bảng mới trong HeidiSQL, em chọn?

A. " Create database" B. "Root" C. "Create new" D. "Create row"

Câu 6: Sau khi đã tạo các bảng, bạn có thể thiết lập các quan hệ giữa các bảng bằng cách?

A. Thiết lập khóa phụ B. Thiết lập khóa chính
C. Thiết lập khóa ngoại D. Thiết lập khóa chính, khóa phụ

Câu 7: Khi chọn thêm mới để thêm trường thì một trường mới hiện ra với tên mặc định là?

A. Cột mới B. Trường mới C. Column 1 D. Row 1

Câu 8: Để ấn định khóa chính thì ta thực hiện?

A. Chọn Create new index -> Primary B. Chọn Create new index -> Key
C. Chọn Create new index -> Unique C. Chọn Create new index -> Fulltext

Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoại

Câu 1: Khoá ngoại có tác dụng?

A. Thể hiện dữ liệu chính B. Liên kết các dữ liệu trong bảng với nhau
C. Liên kết dữ liệu giữa các bảng D. Liên kết dữ liệu giữa các trường

Câu 2: Để chọn giá trị mặc định là AUTO_INCREMENT thì nhấp chuột vào ô?

A. Allow NULL B. Add column C. No default D. Zerofill

Câu 3: Các trường là khóa ngoại của bảng là ?

A. Các dữ liệu trong một cột liên kết đến một cột của bảng khác
B. Các ô trong bảng liên kết đến một ô của bảng khác
C. Các trường tham chiếu đến một trường khóa chính của bảng khác
D. Các hàng trong bảng liên kết đến một hàng của bảng khác

Câu 4: Tên các trường không được trùng lặp giá trị nên phải khai báo khóa?

- A. Chính B. Phụ C. Cấm trùng lặp D. Ngoài

Câu 5: Để khai báo khóa ngoài chọn thể?

- A. " Create database" B. "Create new" C. "Root" D. Foreign keys

Câu 6: Bảng banthuan có các trường nào dưới đây?

- A. Idbanthuam, idbannhac, tenbanthuan
B. Idbanthuam, idbannhac, idcasi
C. Idbanthuam, tenbannhac, idcasi
D. Idbanthuam, tenbanthuan, idcasi

Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng đơn giản

Câu 1: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "casi" theo các tiêu chí khác nhau, có thể sử dụng?

- A. Trực tiếp lọc ra các dữ liệu thủ công B. Đặt lệnh và thực hiện lệnh
C. Ngôn ngữ truy vấn cơ sở dữ liệu (SQL) để tạo các câu truy vấn phù hợp
D. Câu lệnh truy vấn

Câu 2: Muốn truy xuất tất cả các dòng dữ liệu từ bảng "casi" ta dùng ?

- A. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE '%Hoa%';
B. SELECT * FROM casi WHERE idcasi = 1;
C. SELECT * FROM casi;
D. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE 'N%';

Câu 3: Muốn truy xuất các ca sĩ theo thứ tự tên theo thứ tự từ A đến Z ta dùng ?

- A. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE '%Hoa%';
B. SELECT * FROM casi WHERE idcasi = 1;
C. SELECT * FROM casi ORDER BY tencasi ASC;
D. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE 'N%';

Câu 4: Muốn truy xuất dữ liệu các ca sĩ có "idcasi" nằm trong danh sách (1, 2, 3) ta dùng ?

- A. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE '%Hoa%';
B. SELECT * FROM casi WHERE idcasi = 1;
C. SELECT * FROM casi WHERE idcasi IN (1, 2, 3);
D. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE 'N%';

Câu 5: Muốn truy xuất dữ liệu các ca sĩ theo thứ tự "idcasi" giảm dần ta dùng ?

- A. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE '%Hoa%';
B. SELECT * FROM casi WHERE idcasi = 1;
C. SELECT * FROM casi ORDER BY idcasi DESC;
D. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE 'N%';

Câu 6: Muốn truy xuất dữ liệu các ca sĩ có "idcasi" là 1 ta dùng ?

- A. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE '%Hoa%';
B. SELECT * FROM casi WHERE idcasi = 1;
C. SELECT * FROM casi;
D. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE 'N%';

Câu 7: Muốn truy xuất dữ liệu các ca sĩ có "tencasi" bắt đầu bằng chữ "N" ta dùng ?

- A. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE '%Hoa%';
B. SELECT * FROM casi WHERE idcasi = 1;
C. SELECT * FROM casi;
D. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE 'N%';

Câu 8: Muốn truy xuất dữ liệu các ca sĩ có "tencasi" chứa từ khóa "Hoa" ta dùng ?

- A. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE '%Hoa%';
B. SELECT * FROM casi WHERE idcasi = 1;
C. SELECT * FROM casi;
D. SELECT * FROM casi WHERE tencasi LIKE 'N%';

Câu 9: Để thêm vào một hàng dữ liệu mới ta dùng?

- A. Nhấn phím Insert
B. Chọn biểu tượng dấu cộng + tròn màu xanh
C. Nháy nút phải chuột lên vùng dữ liệu của bảng và chọn Chèn hàng
D. Tích hợp quy mô rất lớn, gồm hàng trăm nghìn thành phần trên một chip silicon duy nhất

Câu 10: Để chỉnh sửa dữ liệu trong bảng ta thực hiện?

- A. Nháy đúp chuột vào ô dữ liệu cần sửa và nhập lại B. Nhấn phím Insert
 C. Nháy nút phải chuột vào ô cần sửa D. Nháy nút trái chuột vào ô dữ liệu cần sửa

Câu 11: Để xem toàn bộ dữ liệu trong bảng ta chọn thẻ?

- A. Truy vấn B. Table:..... C. Dữ liệu D. Database

Câu 12: Để lấy ra danh sách dữ liệu thỏa mãn một yêu cầu nào đó ta thực hiện?

- A. Các thao tác tạo bộ lọc B. Các thao tác xóa
 C. Các thao tác sắp xếp D. Các thao tác sửa dữ liệu

Câu 13: Để xóa bộ lọc ta chọn?

- A. Dọn dẹp và Lọc B. Lọc C. Quick Filter D. Find next

Câu 14: Để biểu diễn thứ tự tăng dần ta dùng

- A. DESC B. LIKE C. AND D. ASC

Câu 15: Để biểu diễn thứ tự GIẢM dần ta dùng

- A. ASC B. LIKE C. AND D. DESC

Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu

Câu 1: Để truy vấn dữ liệu trong sql ta sử dụng?

- A. Mệnh đề ORDER BY B. Cú pháp câu lệnh SELECT
 C. Dùng toán tử BETWEEN...AND D. Cú pháp câu lệnh FROM

Câu 2: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "banthuan" với điều kiện cụ thể trên trường "idbannhac" ta dùng câu lệnh?

- A. SELECT * FROM banthuan;
 B. SELECT * FROM banthuan ORDER BY idbannhac ASC;
 C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuan;
 D. SELECT * FROM banthuan WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1

Câu 3: Để truy xuất tất cả dữ liệu từ bảng "banthuan" ta dùng câu lệnh?

- A. SELECT * FROM banthuan; B. SELECT * FROM banthuan ORDER BY idbannhac ASC;
 C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuan;
 D. SELECT * FROM banthuan WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1

Câu 4: Trường idNhacsi là trường khóa ngoài đã được khai báo tham chiếu đến trường idNhacsi của bảng nhacsi, để đảm bảo giá trị nhất quán giá trị hợp lệ chỉ có thể lấy từ các giá trị của ?

- A. idNhacsi có trong bảng tenBannhac B. nhacsi có trong bảng idNhacsi
 C. idNhacsi có trong bảng nhacsi D. idNhacsi có trong bảng casi

Câu 5: Để chỉnh sửa dữ liệu trong bảng ta thực hiện?

- A. Nháy đúp chuột vào ô dữ liệu muốn sửa B. Nháy nút trái chuột vào ô dữ liệu muốn sửa
 C. Nhấn và giữ nút phải chuột vào ô dữ liệu muốn sửa D. Đáp án khác

Câu 6: Hệ QTCSDL không ngăn chặn được các lỗi nào dưới đây?

- A. Lỗi theo logic đã được khai báo B. Các lỗi không liên quan đến logic nào
 C. Lỗi theo logic chưa được khai báo D. Lỗi theo kí tự đã được khai báo

II. TỰ LUẬN (3Đ)

Câu 1: Truy xuất dữ liệu bảng casi theo các tiêu chí khác nhau.

Câu 2: Viết câu lệnh truy vấn:

- Lấy danh sách các bản thu âm với đầy đủ các thông tin: idBanthuan, tenBannhac, tenNhacsi, tenCasi.
- Lấy danh sách các bản thu âm với các thông tin: idBanthuan, tenBannhac, tenNhacsi, tenCasi các bản nhạc của nhạc sĩ Văn Cao.
- Lấy danh sách các bản thu âm với các thông tin: idBanthuan, tenBannhac, tenNhacsi, tenCasi các bản nhạc do ca sĩ Lê Dung thể hiện.